

Cùng Đọc tài liệu chuẩn bị Soạn bài Thực hành tiếng việt lớp 7 trang 34 tập 2 Kết nối tri thức - **Bài 8: Trải nghiệm để trưởng thành.**

## Thực hành tiếng việt Ngữ văn 7 trang 59 tập 2 Kết nối tri thức

### 1. Phép nối

- Phép nối: câu sau có từ ngữ nối biểu thị quan hệ với câu trước.
- Tác dụng: Giúp cho văn bản có sự liên kết chặt chẽ theo các quan hệ nhất định.
- Ví dụ: Có lẽ cháu nghĩ rằng tấm bản đồ dẫn đường của ông sau đó đã trở nên rõ ràng hơn, khi ông đã trưởng thành. Nhưng không phải vậy đâu Sam à. (Đa-ni-en Gốt-li-ép, Bản đồ dẫn đường)

Nhờ sử dụng từ nối nhưng, người viết đã tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa hai câu liên nhau.

### 2. Phép thế

- Phép thế: Câu sau có từ ngữ dùng để thay thế cho từ ngữ đã xuất hiện ở câu trước.
- Tác dụng: Tránh lỗi lặp từ, tùy trường hợp còn có tác dụng tu từ. - Phân loại + Dùng các chỉ từ (này, nọ, kia, ấy, đó, đây...) hoặc đại từ (nó, hắn, họ, chúng nó...)
- + Dùng tổ hợp “danh từ và chỉ từ” như: cái này, việc ấy, điều đó...
- Ví dụ: Hai mươi tuổi, chàng thanh niên Lỗ Tấn dự học ở Nhật. Ông theo học ngành Y. (Đoàn Công Lê Huy, Câu chuyện về con đường)

Từ Ông ở câu sau thay cho cụm từ chàng thanh niên Lỗ Tấn ở câu trước đó, có tác dụng liên kết hai câu với nhau.

### 3. Phép lặp

- Phép lặp: Câu sau lặp lại từ ngữ của câu trước.
- Tác dụng: Liên kết các bộ phận của văn bản lại với nhau, hoặc mang ý nghĩa tu từ như nhấn mạnh gây cảm xúc, gây ấn tượng...
- Phân loại: + Các yếu tố ngữ âm (vần, nhịp): lặp ngữ âm
- + Các từ ngữ: lặp từ ngữ
- + Các cấu tạo cú pháp: lặp cú pháp

Ví dụ: Cháu biết không, tấm bản đồ của ông lúc ấy thật sự bé tấc. Ông không biết có phải mình là người quá ngây thơ, khờ khạo hay không. [...] Ông cảm thấy mặt đất dưới chân mình sao mà bấp bênh và không bền vững. (Đa-ni-en Gôt-li-ép, Bản đồ dẫn đường)

Các câu liên kết với nhau nhờ lặp lại từ ông.

### Soạn bài Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 59 tập 2 KNTT ngắn nhất

Đọc hai đoạn văn sau và thực hiện các nhiệm vụ ở dưới:

Đoạn thứ nhất: (1) Sam, bản đồ dẫn đường của cháu như thế nào? (2) Ông sẽ kể cho cháu nghe tấm bản đồ của ông. (3) Khi ông còn nhỏ, mẹ ông luôn nhìn cuộc đời này như một nơi đây hiểm nguy. (4) Bà vẫn hay nói với ông rằng để tồn tại, ông phải luôn đề phòng, phải luôn cảnh giác. (5) Bố của ông cũng phần nào đồng ý với quan điểm đó.

Đoạn thứ hai: (1) Nhưng quan điểm ấy dường như không phù hợp với ông. (2) Những gì ông thấy không giống như lời mẹ ông nói. (3) Ông cảm thấy yêu mến và tin tưởng tất cả mọi người xung quanh, (4) Ông thấy cuộc đời là chốn bình yên và an toàn. (5) Kết quả là ông nhận thấy mình khác biệt với chính gia đình mình. (6) Chưa bao giờ ông cảm thấy tự tin với quan điểm của mình, bởi gia đình ông luôn cho rằng quan điểm đó là hoàn toàn sai lầm. (7) Mỗi khi ông và mẹ trò chuyện về một người nào đó và ông khen ngợi họ dễ thương, tốt bụng, thế nào mẹ ông cũng ngán ngẩm: “Cứ chờ mà xem!”.

### Câu 1 trang 60 SGK Ngữ văn 7 tập 2 KNTT

Em hãy tóm lược ý của từng đoạn văn trong một câu và cho biết nhờ tính chất gì của hai đoạn văn mà em tóm tắt được như vậy.

#### Trả lời

- Tóm lược đoạn thứ nhất: Ông hỏi về bản đồ dẫn đường của Sam và chia sẻ về cách nghĩ về bản đồ dẫn đường của bố mẹ ông.

+ Có thể tóm tắt được nội dung đoạn văn 1 như trên nhờ vào việc đoạn văn đã dùng phép lặp, phép thế để liên kết các câu văn, làm nổi bật ý nghĩa của đoạn văn.

- Tóm lược đoạn 2: Sự khác biệt trong quan điểm về bản đồ dẫn đường của ông nội và mẹ ông nội Sam.

+ Có thể tóm tắt được nội dung đoạn văn 2 như trên nhờ vào việc đoạn văn đã dùng phép lặp để liên kết các câu văn, làm nổi bật ý nghĩa của đoạn văn.

### Câu 2 trang 60 SGK Ngữ văn 7 tập 2 KNTT

Chỉ ra phương tiện liên kết các câu trong đoạn thứ nhất và các câu trong đoạn thứ hai

#### Trả lời

- Phương tiện liên kết câu ở đoạn thứ nhất sử dụng phép lặp và phép thế. Cụ thể:

+ Lặp từ ông

+ Dùng từ bà để thay thế cho từ mẹ ông.

- Phương tiện liên kết câu ở đoạn thứ hai sử dụng phép nối và phép lặp. Cụ thể:

+ Lặp từ ông

+ Dùng từ nhưng, chưa bao giờ để nối câu trong đoạn văn.

### **Câu 3 trang 60 SGK Ngữ văn 7 tập 2 KNTT**

Câu nào có tác dụng liên kết đoạn thứ hai với đoạn thứ nhất? Những phương tiện liên kết nào được sử dụng trong câu đó?

#### **Trả lời**

- Câu Nhưng quan điểm ấy dường như không phù hợp với ông có tác dụng để liên kết hai đoạn văn với nhau.

- Phương tiện liên kết hai đoạn văn là phép nối. Cụ thể: từ nhưng là từ để liên kết câu văn cuối của đoạn (1) với câu đầu của đoạn (2). Nó cũng có tác dụng để liên kết đoạn văn (1) với đoạn văn (2). Nhờ sử dụng phép nối, người viết đã tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa hai câu, hai đoạn liền kề.

### **Câu 4 trang 60 SGK Ngữ văn 7 tập 2 KNTT**

Em thử đổi vị trí các câu trong đoạn thứ nhất và đoạn thứ hai theo một trật tự bất kì, chẳng hạn 2,4,1,5,3 (đoạn thứ nhất) và 7,3,4,6,1,5,2 (đoạn thứ hai). Hãy đọc lại các câu theo trật tự đã thay đổi và rút ra nhận xét.

#### **Trả lời**

Khi đổi vị trí các câu văn trong cả đoạn 1 và đoạn 2, em thấy đoạn văn trở lên lộn xộn, thiếu logic, không xây dựng được nội dung của đoạn văn muốn diễn đạt.

### **Câu 5 trang 60 SGK Ngữ văn 7 tập 2 KNTT**

Hai đoạn văn trên sắp xếp đúng trật tự trong văn bản. Em thử hoán đổi vị trí hai đoạn cho nhau và rút ra nhận xét

#### **Trả lời**

- Khi hoán đổi vị trí hai đoạn cho nhau, hai đoạn văn trở lên thiếu tính lô-gíc. Vì ở đoạn (1), người ông đã hỏi Sam về bản đồ dẫn đường của Sam và chia sẻ và cách nhìn bản đồ dẫn đường của bố, mẹ ông. Từ đó, đoạn 2 được triển khai để chia sẻ về quan điểm riêng

của ông và sự đối lập quan điểm với bà mẹ. Hai đoạn văn được liên kết với nhau bằng phép nối cũng tạo nên sự hoàn chỉnh, thống nhất về mặt nội dung và hình thức. Tuy nhiên, khi đổi hai đoạn thì nội dung đoạn (2) được đưa lên trước sẽ khớp khiẽng, không ăn nhập với đoạn (1). Đồng thời, hai đoạn cũng không có từ ngữ liên kết làm cho nội dung của chúng càng tách rời. Do đó, nếu đổi vị trí hai đoạn văn sẽ không diễn đạt được nội dung người viết muốn chuyển tải.

- Nhận xét: Như vậy, các câu, đoạn văn trong một văn bản phải đảm bảo sự lô-gíc. Chúng được sắp xếp theo một trật tự nhất định, không thể tùy ý thay đổi.

-/-

Trên đây là gợi ý trả lời **Soạn bài Thực thành tiếng Việt lớp 7 trang 59 tập 2 KNTT** đầy đủ nhất, đừng quên tham khảo trọn bộ [Soạn văn 7 Kết nối tri thức](#).

- Tổng hợp các tài liệu và bài học soạn văn 7 -